

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu hỏi	Đáp án			
	562	563	564	565
1	C	D	D	C
2	C	D	A	D
3	D	B	B	B
4	D	B	A	C
5	B	C	B	D
6	C	D	C	B
7	A	D	A	A
8	A	B	A	C
9	D	C	B	B
10	C	B	B	D
11	B	A	C	D
12	B	B	C	D
13	D	A	D	C
14	B	B	D	C
15	D	C	D	C
16	D	A	A	C
17	B	C	B	D
18	A	B	A	A
19	B	D	B	A
20	A	A	A	C
21	B	C	A	B
22	D	A	D	B
23	C	A	B	B
24	D	A	C	B
25	D	B	A	D
26	B	C	D	A
27	C	B	A	B
28	C	B	C	A

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu đường đi của máu trong hệ tuần hoàn đơn của cá? Ưu điểm của hệ tuần hoàn kín so với hệ tuần hoàn hở?

+ Tim bơm máu giàu CO₂ => vào động mạch => mang => lên hệ thống mao mạch mang (trao đổi khí) => máu giàu O₂ => tiếp đó vào động mạch lưng => vào hệ thống mao mạch (trao đổi chất với tế bào) => máu giàu CO₂ => về tĩnh mạch và trở về tim. (0,5 điểm)

+ Ưu điểm của hệ tuần hoàn kín so với hệ tuần hoàn hở: Trong hệ tuần hoàn kín, máu chảy trong động mạch dưới áp lực cao, tốc độ máu chảy nhanh, máu đi được xa, điều hoà và phân phối máu đến các cơ quan nhanh, do vậy, đáp ứng được nhu cầu trao đổi khí và trao đổi chất cao. (0,5 điểm)

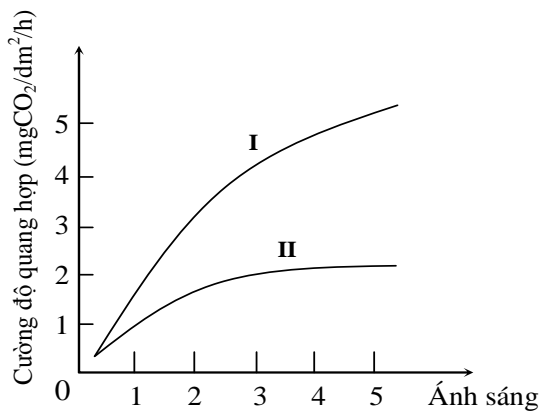
Câu 2. Trình bày vai trò của gan trong sự điều hòa glucôzơ.

- Sau bữa ăn, gan nhận được nhiều glucôzơ từ tĩnh mạch cửa gan, được gan điều chỉnh bằng cách biến đổi thành glicôgen dự trữ trong gan và cơ, phần glucôzơ

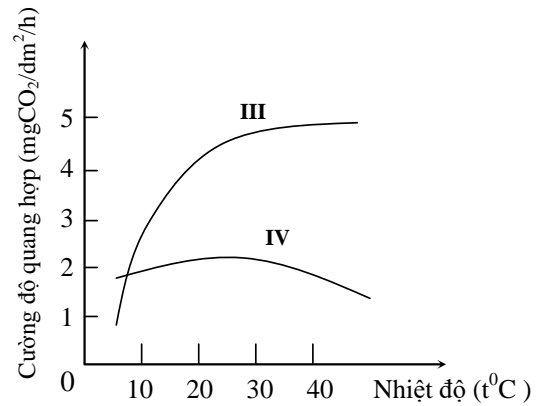
đư thừa sẽ được chuyển thành các phân tử mỡ và được chuyển tới dự trữ trong các mô mỡ, đảm bảo cho nồng độ glucôzơ trong máu giữ tương đối ổn định. (0,5 điểm)

- Sự hoạt động của các cơ quan làm lượng glucôzơ máu có xu hướng giảm, gan sẽ chuyển glicôgen dự trữ thành glucôzơ, đồng thời gan tạo ra glucôzơ mới từ các hợp chất hữu cơ khác. (0,5 điểm)

Câu 3. Cho sơ đồ về mối quan hệ giữa quang hợp của thực vật C₃, C₄ với cường độ ánh sáng (hình a) và với nhiệt độ (hình b).



Hình a



Hình b

Mỗi đường cong: I, II, III, IV tương ứng với nhóm thực vật nào? Giải thích.

- Đường cong I,III : thực vật C₄. (0,25đ)
- Đường cong II, IV: là thực vật C₃. (0,25đ)
- Thực vật C₄ có điểm bão hòa ánh sáng và khả năng chịu nhiệt cao. (0,25đ)
- Thực vật C₃ có điểm bão hòa ánh sáng và khả năng chịu nhiệt thấp. (0,25đ)